

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Hà Quang Văn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số....., giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Lã Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Th, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Ng, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 8 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Lã Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 23/01/2007 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình anh M tại Thôn Ng, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuy

nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt. Nguyên nhân chính là anh Mchơi bời, sa đà vào tệ nạn xã hội, đã nhiều lần chửi và gia đình khuyên bảo nhưng anh M không từ bỏ còn chửi bới đánh đập chị. Hiện anh chị đã ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh M trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh Mcó 02 con chung là các cháu: Nguyễn Hà L sinh ngày 05/4/2008; cháu Nguyễn Hải Ysinh ngày 12/4/2018, hiện hai cháu đang ở với chị Hằng. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Mcấp dưỡng nuôi con chung, vì bản thân anh Mchơi bời không quan tâm đến các cháu, thời gian vợ chồng ly thân nhưng anh Mcũng không hỏi han hoặc có trách nhiệm về vật chất và tinh thần với hai cháu.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn M mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án chị Hxin ly hôn với anh, nhưng anh Mvẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã Th thì hiện nay anh Mvẫn có hộ khẩu và đang sinh sống cùng với gia đình tại Thôn Ng, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo và giấy triệu tập của Tòa án cho ông Nguyễn Văn Thi là bố đẻ của anh Mạnh, ông Thi nhận thay và cam đoan giao cho anh Mạnh.

Ý kiến của cháu Nguyễn Hà Lthể hiện tại bản tự khai ngày 30/8/2021: Cháu không muốn bố mẹ cháu ly hôn, tuy nhiên nếu bố mẹ không ở với nhau nữa thì cháu xin cả hai chị em cháu được ở với mẹ, vì cháu và em là con gái rất cần sự quan tâm và chăm sóc của mẹ.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của chị Lã Thị H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35,

Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp*: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát*: Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ*: Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị H. Xử lý hôn giữa chị Lã Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao các cháu Nguyễn Hà Lsinh ngày 05/4/2008; cháu Nguyễn Hải Ysinh ngày 12/4/2018, hiện hai cháu đang ở với chị Hằng, cho chị Htiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. anh Mkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hằng.

3. *Về án phí ly hôn*: chị Lã Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lã Thị H và anh Nguyễn Văn M là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt, bản thân anh Mchơi bời, sa đà vào tệ nạn xã hội, không quan tâm đến vợ con. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh M thường xảy ra xung đột và kéo dài nhiều năm nay, hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh M là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: chị H và anh M có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hà L sinh ngày 05/4/2008; cháu Nguyễn Hải Y sinh ngày 12/4/2018, hiện hai cháu đang ở với chị H. Nguyên vọng của chị H xin tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị H khỏe mạnh, có thu nhập, cháu Linh và cháu Yến hiện đang đi học và cháu Linh có nguyện vọng tiếp tục ở với chị H. Mặt khác các cháu là con gái, từ khi chị H và anh M ly thân cũng như khi Tòa án giải quyết vụ án, anh M cũng không có bất cứ ý kiến gì về việc nuôi con. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của hai cháu nên giao cả hai cháu cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị H không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lã Thị H. Xử lý hôn giữa chị Lã Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Hà Lsinh ngày 05/4/2008; cháu Nguyễn Hải Ysinh ngày 12/4/2018, hiện hai cháu đang ở với chị Hằng, cho chị tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. anh Mkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hằng.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Lã Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2021/0003287 ngày 12/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: chị Lã Thị H, anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**